

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày 08/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thu

Bà Bùi Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực - Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2026/TLST-HS ngày 24/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1990 tại Quảng Trị. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Q, xã N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và con bà Nguyễn Thị Thu H1; Vợ Đặng Thị H2, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2016.

Nhân thân: Ngày 16/11/2006 bị Công an thị trấn V, huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 100.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 20/02/2008 bị Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi đánh nhau. Ngày 11/09/2008 bị Công an thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 300.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 10/12/2008 bị Công an thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi Đánh nhau. Ngày 06/08/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành án tại Trại giam Đ đến ngày 18/06/2019 thì ra trại về địa phương. Đã thi hành xong tất cả các khoản án phí.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 25/12/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Đức N, sinh năm 1994; địa chỉ: TDP T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: TDP T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 22/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Nguyễn H, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố A Q, xã N, tỉnh Quảng Trị điều khiển xe mô tô nhãn hiệu VESPA LX, màu xám BKS 73B1-051.55 đi từ nhà đến phường Đ tìm người hỏi mua ma túy. Khi đi đến khu vực đường tránh Quốc lộ A, trước Trạm cân H3 thuộc phường Đ, H gặp và hỏi mua ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông, không rõ lý lịch với giá 1.000.000 đồng. Người đàn ông đồng ý bán và nhận tiền rồi giao cho H 01 túi nilon màu đen bên trong chứa khoảng 50 viên nén dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy loại Methamphetamine. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà và sử dụng hết 10 viên ma túy, số còn lại Hoàng bỏ trong một lọ thủy tinh hình trụ tròn giấu tại phòng ngủ của mình để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 24/12/2025, H lấy lọ thủy tinh bên trong chứa 40 viên ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong túi quần phía trước bên phải, rời khỏi nhà đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đoạn đường H giao nhau với đường L thuộc tổ dân phố F phường Đ thì bị Công an phường Đ phối hợp với tổ tuần tra kiểm soát Phòng Cảnh sát cơ động tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 1940/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 40 viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên có in chữ “WY” gửi giám định – Ký hiệu A là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,048 gam.

Tại Kết luận giám định số 52/KL-KTHS ngày 30/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Số khung hiện tại: “☆RP8M66300BV029440☆”, số máy hiện tại: “M665M☆1031214☆” của xe mô tô gắn BKS 73B1-051.55 là số khung, số máy nguyên thủy.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Q đã thu giữ:

+ 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 1940/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 3,918 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A và vỏ bao gói.

+ 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn trong suốt, có nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen.

+ 01 xe mô tô, loại VESPA LX, màu sơn hiện tại: màu xám, gắn BKS 73B1-051.55. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 89/CT-VKSKV1-MT ngày 24/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn H

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội chứng minh và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo. Sau khi xem xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung 2025); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Nguyễn H từ 04 năm 06 tháng tù - 04 năm 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn H là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 1940/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 3,918 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A và vỏ bao gói; 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn trong suốt, có nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô, loại VESPA LX, màu sơn hiện tại: màu xám, gắn BKS 73B1-051.55. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng theo luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2025, tại đoạn đường H giao với Lý Thái T2 thuộc tổ dân phố F phường Đ, Nguyễn Hoàng bị Công an phường Đ phối hợp với tổ tuần tra kiểm soát Phòng Cảnh sát cơ động tỉnh Q bắt quả tang đang tàng trữ 4,048 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, Nguyễn H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo Nguyễn H là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sự phát triển của xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật nhưng không chịu lao động chân chính mà lại ham chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện, lệ thuộc vào ma túy và đã có hành vi cất giấu chất ma túy với mục đích sử dụng cá nhân. Bị cáo đã từng bị Toà án xử phạt về hành vi này nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục vi phạm. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với mức độ và hậu quả hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, hối hận với hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng huân chương chiến công hạng ba là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi này của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo phấn đấu trở thành người tốt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 tại phiên toà.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo bị cáo Nguyễn H là lao động tự do, thu nhập không ổn định, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân chứ không có mục đích nào khác nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 1940/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 3,918 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A và vỏ bao gói; 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn trong suốt, có nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen.

- Về chiếc xe mô tô loại VESPA LX, màu sơn hiện tại: Màu xám, gắn BKS 73B1-051.55 qua xác minh từ chủ sở hữu ban đầu là chị Hoàng Thị T khai vào năm 2019 đã bán cho anh Trần Đức N với giá 18.000.000 đồng, anh Trần Đức N khai vào tháng 10/2025 đã bán lại cho bị cáo với giá 1.300.000 đồng, như vậy tài sản trên thuộc sở hữu của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về các nhận định khác:

Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy loại Methamphetamine trên, Nguyễn H khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt, không quen biết, không rõ họ tên địa chỉ, có dáng gầy, cao khoảng 1m60, khoảng 35 tuổi, đeo khẩu trang tại đường tránh Quốc lộ A (khu vực trước Trạm cân Huyện A) thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Trị vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/12/2025. Việc giao dịch mua bán, giao tiền và lấy ma túy là trực tiếp. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã phối hợp với Công an phường Đ, tỉnh Quảng Trị tiến hành rà soát, xác minh thông tin người đàn ông đã bán ma túy cho bị can Nguyễn H và trích xuất camera an ninh nhưng không phát hiện dữ liệu hình ảnh liên quan, nên không xác định được cụ thể đối tượng nói trên nên không đủ cơ sở để xử lý.

Ngày 24/12/2025 Nguyễn Hoàng cất giấu D (bốn mươi) viên ma túy loại hồng phiến (Methamphetamine) và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PIAGGIO - số loại VESPA LX, màu vàng, BKS: 73B1 - 051.55 đến TDP F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị đã có giấy phép lái xe. Tại thời điểm điều khiển xe mô tô, Nguyễn H dương tính với chất ma túy trong cơ thể, không có giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Đối với hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy hoặc chất kích thích khác mà pháp luật cấm sử dụng của Nguyễn H đã phạm vào điểm e, khoản 9 điều 7 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Đối với hành vi điều khiển xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe (hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe có chứng thực kèm theo bản gốc giấy biên nhận của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giữ bản gốc chứng nhận đăng ký xe) hoặc sử dụng chứng nhận đăng ký xe (hoặc bản sao chứng nhận đăng ký xe có chứng thực kèm theo bản gốc giấy biên nhận của tổ chức, tín dụng, chi nhánh ngân hàng N1 trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài giữ bản gốc chứng nhận đăng ký xe) đã hết hạn sử dụng, hết hiệu lực của Nguyễn H đã phạm vào điểm a, khoản 2 điều 14 Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q sẽ có Công văn kèm theo các tài liệu liên quan gửi đến Phòng C Công an tỉnh Q để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị về các căn cứ pháp luật, về tội danh, hình phạt và án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (Sửa đổi, bổ sung 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/12/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn H thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín đã được niêm phong số 1940/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q, đã giám định và hoàn trả sau giám định, bên trong chứa: 3,918 gam ma túy loại Methamphetamine chứa trong túi nilon trong suốt, ký hiệu A và vỏ bao gói; 01 lọ thủy tinh hình trụ tròn trong suốt, có nắp đậy bằng nhựa, bên ngoài quấn băng dính màu đen.

- Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô loại VESPA LX, màu sơn hiện tại: màu xám, gắn BKS 73B1-051.55, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Vật chứng trên hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Quảng Trị. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2026). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS khu vực 1;
- Sở tư pháp Quảng Trị;
- Thi hành án phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Mỹ Trang